BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
----------o0o----------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hanh phúc
----------o0o----------

# KẾT QUẢ THI MÔN SFL317: NGOẠI NGỮ II - 1

| STT | Mã SV | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | SV Lớp | Điểm thi |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 1607040002 | Đàm Thị Ngọc Anh | 11/06/1998 | Nữ | 5T-16 | 8.0 |
| 2 | 1607090128 | Đinh Phương Anh | 11/09/1998 | Nữ | 4I-16 | 6.0 |
| 3 | 1607010356 | Nguyễn Yến Anh | 10/01/1998 | Nữ | 4A-16 | 7.5 |
| 4 | 1607010357 | Quách Quỳnh Anh | 14/09/1998 | Nữ | 4A-16 | 5.0 |
| 5 | 1607010029 | Trịnh Phương Anh | 06/03/1998 | Nữ | CNTN-16 | 9.0 |
| 6 | 1607010358 | Nguyễn Thị Ngọc Ánh | 21/05/1998 | Nữ | 8A-16 | 8.5 |
| 7 | 1607010049 | Trần Thị Cúc | 17/01/1998 | Nữ | 8A-16 | 7.5 |
| 8 | 1607080008 | Đinh Thị Ngọc Diệu | 19/05/1998 | Nữ | 2TB-16 | 7.5 |
| 9 | 1607010058 | Trương Thị Dung | 24/09/1998 | Nữ | 3A-16 | 6.0 |
| 10 | 1607010065 | Phạm Thị Duyên | 11/10/1998 | Nữ | 4A-16 | 8.0 |
| 11 | 1607090031 | Đặng Hương Giang | 18/05/1998 | Nữ | 3I-16 | 8.5 |
| 12 | 1607030034 | Lại Thị Việt Hà | 09/09/1998 | Nữ | 3P-16 | 8.5 |
| 13 | 1607040063 | Nguyễn Thị Hà | 24/10/1998 | Nữ | 1T-16 | 8.0 |
| 14 | 1607040060 | Đào Thị Thu Hà | 28/11/1998 | Nữ | 5T-16 | 8.0 |
| 15 | 1607040064 | Nguyễn Thị Thu Hà | 01/02/1998 | Nữ | 6T-16 | 8.5 |
| 16 | 1507010084 | PHAN THỊ DIỆU HẰNG | 24/02/1997 | Nữ | 10A-15 | 8.5 |
| 17 | 1607040073 | Nông Thu Hằng | 07/04/1998 | Nữ | 5T-16 | 8.5 |
| 18 | 1607040078 | Nguyễn Thị Hồng Hạnh | 10/12/1998 | Nữ | 6T-16 | 9.0 |
| 19 | 1607010087 | Lương Thị Hồng Hạnh | 19/12/1998 | Nữ | CNTN-16 | 9.0 |
| 20 | 1607040087 | Chu Thị Thanh Hiền | 23/08/1998 | Nữ | 6T-16 | 9.5 |
| 21 | 1607010102 | Lê Thị Minh Hoa | 12/02/1998 | Nữ | 3A-16 | 7.5 |
| 22 | 1607090045 | Kiều Thu Hoài | 28/05/1998 | Nữ | 2I-16 | 8.5 |
| 23 | 1607040108 | Phạm Thị Huệ | 29/10/1997 | Nữ | 2T-16 | 5.5 |
| 24 | 1607010122 | Nguyễn Thị Hương | 06/03/1998 | Nữ | 3A-16 | 8.0 |
| 25 | 1607010385 | Trần Thu Hường | 24/03/1998 | Nữ | 4A-16 | 8.5 |
| 26 | 1607010139 | Nguyễn Thị Thu Huyền | 17/10/1998 | Nữ | 3A-16 | 8.0 |
| 27 | 1607010130 | Đào Thị Thanh Huyền | 15/08/1998 | Nữ | 7A-16 | 9.5 |
| 28 | 1607010131 | Đậu Lệ Huyền | 09/11/1998 | Nữ | 8A-16 | 9.0 |
| 29 | 1607010132 | Hoàng Thị Hải Huyền | 05/04/1998 | Nữ | 5A-16 | 9.5 |
| 30 | 1607010146 | Phạm Thị Thanh Lam | 01/04/1998 | Nữ | 6A-16 | 9.0 |
| 31 | 1607010154 | Đào Phương Liên | 01/09/1998 | Nữ | 3A-16 | 5.5 |
| 32 | 1607040137 | Hoàng Thị Ngọc Linh | 30/12/1998 | Nữ | 1T-16 | 8.0 |
| 33 | 1607010378 | Phạm Thị Hồng Linh | 17/01/1998 | Nữ | 4A-16 | 8.5 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 34 | 1607010166 | Nguyễn Thị Khánh Linh | 08/12/1998 | Nữ | CNTN-16 | 7.5 |
| 35 | 1607010187 | Nguyễn Ngọc Diệu Ly | 03/10/1998 | Nữ | CNTN-16 | 7.5 |
| 36 | 1607010197 | Nguyễn Tố Mai | 08/11/1998 | Nữ | CNTN-16 | 7.0 |
| 37 | 1607040286 | Hoàng Thanh Mai | 22/12/1997 | Nữ | 4T-16 | **4.0** |
| 38 | 1607010200 | Trương Thị Mai | 06/09/1998 | Nữ | CNTN-16 | 5.0 |
| 39 | 1607010205 | Nguyễn Thị Nga | 18/01/1998 | Nữ | CNTN-16 | 8.0 |
| 40 | 1607010213 | Lê Minh Ngọc | 29/10/1998 | Nữ | CNTN-16 | 9.5 |
| 41 | 1607090078 | Nguyễn Minh Ngọc | 24/09/1998 | Nữ | 2I-16 | 5.5 |
| 42 | 1607040184 | Nguyễn Thị Nguyệt | 21/01/1998 | Nữ | 1T-16 | 8.5 |
| 43 | 1607030090 | Nguyễn Thị Hồng Nhung | 20/02/1998 | Nữ | 3P-16 | 10.0 |
| 44 | 1607010348 | Vũ Thị Mai Phương | 10/05/1998 | Nữ | CNTN-16 | 6.5 |
| 45 | 1607010248 | Nguyễn Thúy Quỳnh | 22/01/1997 | Nữ | 4A-16 | 8.0 |
| 46 | 1607010244 | Đàm Thị Ngọc Quỳnh | 19/08/1998 | Nữ | 5A-16 | 8.5 |
| 47 | 1607040215 | Nguyễn Thị Phương Thanh | 11/07/1998 | Nữ | 1T-16 | 6.0 |
| 48 | 1607040217 | Thân Huyền Thanh | 22/05/1998 | Nữ | 2T-16 | 7.5 |
| 49 | 1607010265 | Văn Thu Thảo | 19/07/1998 | Nữ | 7A-16 | 7.5 |
| 50 | 1607010374 | Trần Thị Kim Thoa | 04/09/1998 | Nữ | 3A-16 | **3.0** |
| 51 | 1607040227 | Dương Anh Thư | 12/06/1998 | Nữ | 5T-16 | 7.0 |
| 52 | 1607030110 | Nguyễn Thị Thanh Thủy | 05/06/1998 | Nữ | 2P-16 | 6.5 |
| 53 | 1607080055 | Đỗ Quỳnh Trang | 13/09/1998 | Nữ | 2TB-16 | **3.5** |
| 54 | 1607010300 | Phạm Thị Bảo Trang | 09/10/1997 | Nữ | 3A-16 | 7.5 |
| 55 | 1607010302 | Phạm Tuyết Trang | 29/07/1998 | Nữ | 7A-16 | **1.0** |
| 56 | 1607010316 | Trần Thị Tuyết | 15/10/1998 | Nữ | 8A-16 | 9.5 |
| 57 | 1607030119 | Dương Mai Uyên | 31/03/1998 | Nữ | 3P-16 | 9.0 |
| 58 | 1607040266 | Trần Thị Quỳnh Vân | 09/12/1998 | Nữ | 4T-16 | 9.0 |
| 59 | 1607040272 | Lê Thị Minh Xoan | 08/09/1998 | Nữ | 1T-16 | 8.5 |
| 60 | 1607010377 | Nguyễn Thị Hồng Yến | 25/11/1998 | Nữ | 8A-16 | 10.0 |